| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂY SƠN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hữu Sang.
2. Ông Đặng Văn Trị.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Kiều O, sinh năm 1997 (Vắng mặt, có đơn).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã NT, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1994 (Vắng mặt lần 02).
Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện T2, tỉnh Bình Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Võ Thị Kiều O trình bày: chị và anh Bùi Văn Tuấn tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục; có đăng ký kết hôn tại UBND xã G vào ngày 17/3/2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung; anh T còn hay gây sự đánh đập chị dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Vì con còn nhỏ nên chị đã bỏ qua nhiều lần để tiếp tục chung sống nhưng anh T không cải sửa. Không chịu đựng được nữa nên vào tháng 12/2021, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Từ đó vợ chồng cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì, chị yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Bùi Anh T1, sinh ngày 22/8/2016 hiện anh T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng đến trưởng thành; chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt không có lý do: anh Bùi Văn T đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 18/11/2022, Công an xã G cung cấp: anh Bùi Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã G, huyện T2, tỉnh Bình Định; hiện anh T đang có mặt tại địa phương.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:*

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, cơ bản đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn có một vài vi phạm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: chị Võ Thị Kiều O được ly hôn anh Bùi Văn T. Về con chung: giao con chung là Bùi Anh T1, sinh ngày 22/8/2016 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: chị O không yêu cầu; anh T không đến Tòa trình bày nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Võ Thị Kiều O có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kiều O và anh Bùi Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân G vào ngày 17/3/2016 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói

chung trong cuộc sống; anh T còn đánh đập chị O nhiều lần, dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa, kình cãi nhau. Vì con chung, chị O đã bỏ qua nhiều lần để tiếp tục chung sống nhưng tình hình không tiến triển. Anh T có mặt tại địa phương mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị O yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị O và anh T có 01 con chung tên Bùi Anh T1, sinh ngày 22/8/2016 hiện anh T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị O đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng đến trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị O là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị O không yêu cầu; anh T không đến Tòa trình bày về cấp dưỡng nuôi con, nghị nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện theo thủ tục chung.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc chị Võ Thị Kiều O phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007551 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị O đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kiều O:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kiều O được ly hôn anh Bùi Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên tên Bùi Anh T1, sinh ngày 22/8/2016 cho anh Bùi Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện theo thủ tục chung.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Võ Thị Kiều O phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007551 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị O đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Giang Nam**